

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10

MÔN: NGŨ VĂN – LÂM ĐỒNG NĂM 2025



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TỔ QUỐC GỌI TÊN

*Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình
Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả
Nơi bão tố dập dồn, chằng lưới, bủa vây*

*Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi!
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngơi nghỉ
Thắp lên ngọn đuốc Hòa bình, bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông*

*Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng dẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tác biển cắt rời, vạn tác đất đón đau*

*Sóng chẳng bình yên, dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuộn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng “Việt Nam”
Chín mươi triệu người lấy thân mình chở che Tổ quốc linh thiêng
Để giấc ngủ trẻ thơ bình yên trong bão tố*

*Ngọn đuốc Hòa bình trên tay rực lửa
Tôi lắng nghe
Tổ quốc
gọi tên mình*

(Nguyễn Phan Quế Mai, Tổ Quốc gọi tên mình, NXB Phụ nữ, 2015)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Những địa danh nào của biển đảo Tổ quốc được nhắc đến trong khổ thơ đầu?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu chủ đề của bài thơ.

Câu 4. (1,0 điểm) Trình bày hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nhân hóa trong câu thơ sau: Một tác biển cắt rời, vụn tác đất đốn đau.

Câu 5. (1,0 điểm) Từ nội dung bài thơ, em hãy nêu trách nhiệm của thế hệ trẻ với việc bảo vệ Tổ quốc.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau (trích trong bài thơ Tổ quốc gọi tên của Nguyễn Phan Quế Mai):

Sóng chẳng bình yên, dẫn lối những con tàu

Sóng quặn đỏ máu những người đã mất

Sóng cuộn cuộn từ Nam chí Bắc

Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng “Việt Nam”

Chín mươi triệu người lấy thân mình chở che Tổ quốc linh thiêng

Để giấc ngủ trẻ thơ bình yên trong bão tố

Ngon đuốc Hòa bình trên tay rực lửa

Tôi lắng nghe

Tổ quốc

gọi tên mình

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận về vấn đề lạm dụng mạng xã hội của học sinh hiện nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Thể thơ tự do
	Câu 2. (0,5 điểm)	Những địa danh biển đảo được nhắc đến: Hoàng Sa, Trường Sa
	Câu 3. (1,0 điểm)	Chủ đề: tình yêu tha thiết, niềm tự hào và tinh thần trách nhiệm của người Việt Nam đối với biển đảo quê hương.
	Câu 4. (1,0 điểm)	- Câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa với hình ảnh (tác đất) đón đau -Tác dụng: + Giúp hình ảnh thêm hấp dẫn, lãnh thổ Tổ quốc như mang tâm hồn, cảm xúc của con người. + Nhấn mạnh sự gắn bó máu thịt giữa biển đảo và đất liền. + Khơi dậy lòng yêu nước và ý thức bảo vệ từng phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.
	Câu 5. (1,0 điểm)	- Thế hệ trẻ có trách nhiệm: Yêu nước, tự hào dân tộc, hiểu rõ lịch sử và chủ quyền thiêng liêng của đất nước. Chủ động học tập, rèn luyện đạo đức, thể chất, tri thức để trở thành công dân có ích. Tuyên truyền, lan tỏa ý thức bảo vệ biển đảo, đấu tranh với các hành vi xâm phạm chủ quyền bằng hành động phù hợp. Sẵn sàng cống hiến, hy sinh nếu Tổ quốc cần, bảo vệ hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ.
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	1. Mở đoạn: Giới thiệu chung 2. Thân đoạn - Hiện thực đầy căng thẳng, có mất mát, khổ đau: + “Sóng chẳng bình yên”, “sóng quặn đỏ máu”, “sóng cuộn cuộn” – sóng mang tính hình tượng, vừa phản ánh hiện thực căng thẳng của biển Đông, vừa là biểu tượng của nỗi đau, sự mất mát và lòng căm phẫn trước kẻ thù xâm phạm.

	- Tình yêu đất nước và sức mạnh dân tộc: + “Chín mươi triệu mỗi người thao thức tiếng Việt Nam” – thể hiện sự đồng lòng, thức tỉnh tinh thần dân tộc. + “Chín mươi triệu người lấy thân mình chõ che Tổ quốc” – ca ngợi tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh bảo vệ giang sơn. + Tình yêu ấy hướng đến mục tiêu nhân văn: “giấc ngủ trẻ thơ bình yên” – vì hòa bình, vì tương lai. - Hình ảnh “ngọn đuốc Hòa bình” thể hiện khát vọng hòa bình mãnh liệt. “Tôi lắng nghe Tổ quốc gọi tên mình linh thiêng” – kết thúc bằng cảm xúc thiêng liêng, tự hào, đánh thức trách nhiệm cá nhân với đất nước. - Nghệ thuật: thể thơ tự do, hình ảnh giàu sức gợi, giọng điệu tha thiết dồn dập, sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ,... 3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề nghị luận
Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề: lạm dụng mạng xã hội của học sinh hiện nay. 2. Thân bài: * Giải thích: - Mạng xã hội: Là các nền tảng trực tuyến (Facebook, TikTok, Instagram, YouTube...) cho phép người dùng kết nối, giao tiếp, chia sẻ thông tin, hình ảnh, video... - Lạm dụng mạng xã hội: Là tình trạng sử dụng mạng xã hội một cách quá mức, lệ thuộc, dẫn đến mất kiểm soát về thời gian, hành vi và cảm xúc. * Biểu hiện phổ biến ở học sinh hiện nay: - Truy cập mạng xã hội hàng giờ mỗi ngày, kể cả trong giờ học. - Nghiện “like”, “share”, theo đuổi xu hướng vô bổ. - Mất tập trung, chểnh mảng học tập. - Giao tiếp trực tiếp kém, sống ảo, thu mình hoặc lệch chuẩn hành vi. Lấy dẫn chứng minh họa * Hậu quả của việc lạm dụng mạng xã hội - Ảnh hưởng đến học tập: Mất thời gian học, giảm sút kết quả, mất khả năng tập trung, sa sút ý chí học tập. - Ảnh hưởng đến sức khỏe: Gây mỏi mắt, mất ngủ, stress, rối loạn tâm lý, nghiện mạng.

		- Ảnh hưởng đến nhân cách và hành vi: Dễ bị dẫn dắt bởi thông tin sai lệch, tin giả. Có thể bị ảnh hưởng bởi nội dung độc hại: bạo lực, tiêu cực,... Sống ảo, thờ ơ với cuộc sống thật, thiếu kỹ năng sống. - Ảnh hưởng đến các mối quan hệ xã hội: Mất kết nối thực tế với gia đình, bạn bè. Dễ xung đột, thiếu cảm thông và kỹ năng giao tiếp đời thực. Dẫn chứng * Nguyên nhân - Thiếu nhận thức đúng đắn về tác hại của mạng xã hội. - Thiếu sự quản lý, định hướng từ gia đình và nhà trường. - Tâm lý thích khám phá, thể hiện bản thân, dễ bị cuốn theo trào lưu. - Thiếu mục tiêu học tập rõ ràng và kỹ năng sử dụng mạng an toàn. * Giải pháp khắc phục + Đối với học sinh: Nhận thức rõ vai trò và giới hạn sử dụng mạng xã hội. Quản lý thời gian hợp lý, ưu tiên học tập và rèn luyện bản thân. Chọn lọc thông tin, tránh lệ thuộc vào mạng. - Đối với gia đình và nhà trường: Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng mạng an toàn. Giám sát, định hướng sử dụng mạng xã hội phù hợp. Tổ chức hoạt động ngoại khóa, thể thao, tạo môi trường lành mạnh. 3. Kết bài: Tổng kết vấn đề
--	--	---